TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST- HNGĐ	*Hải Phòng, ngày 15 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Người khởi kiện là chị Bùi Thị H đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 30/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019 về việc ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn ĐTc, xã ĐH, huyện KT, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Anh Ch Ch Ch, sinh năm 1953; nơi cư trú: ĐL.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Trả lại cho chị Bùi Thị H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0001638 ngày 14 tháng 02 năm 2019 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Do Tòa án chưa thực hiện việc ủy thác tư pháp nên trả lại cho chị Bùi Thị H số tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0001639 ngày 14 tháng 02 năm 2019 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận: - VKSND TP Hải Phòng; - Cục THADS TP Hải Phòng; - Các đương sự; - Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.	**THẨM PHÁN** **Lương Ngọc Dũng**

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).